TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CT** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61 / 2021 / HS-ST.
Ngày: 20 / 10 /2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT - TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Nghĩa**.

2. Ông **Đỗ Thanh Hiền**.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện CT.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa*:** Ông **Ngô Thanh Tùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/TL-HSST ngày 09 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thành T**

Sinh năm 1961, tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đăng ký thường trú: 83/18 HHH, phường CG, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông: Lê Thành C (đã chết).

Con bà: Võ Ngọc T1 (đã chết).

Anh, chị, em: có 01 người chị sinh năm 1949, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021, tạm giam từ ngày 23/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại: **Huỳnh Văn K,** sinh năm 1950. Địa chỉ: ấp TL1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Huỳnh Thị K1**, sinh năm 1979. Trú Tại: 78/19 CVG, phường 4, thành phố TA, tỉnh Long An (vắng mặt).

+ Người làm chứng:

- Dương Tấn P, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- Trần Ngọc C1, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Thành T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có quen biết từ trước, nên ông Trần Ngọc C1 (sinh năm 1960) rủ Lê Thành T đến nhà ông C1 tọa lạc tại ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang để cho biết nhà.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1950, đăng ký thường trú: ấp TL1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe môtô hai bánh hiệu SYM biển số 62AA-021.79 đến nhà anh Dương Tấn P, sinh năm 1974, ngụ cùng ấp với ông C1. Khi đến nơi ông K dựng xe trước cửa nhà anh P rồi đi vào trong nhà uống rượu. Một lúc sau, Lê Thành T đi bộ ngang qua nhà anh P, T phát hiện thấy xe của ông K đang dựng, không có người trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên T nảy sinh ý định lấy trộm. Quan sát không thấy ai, T lẻn đi vào lấy trộm xe 62AA-021.79 rồi dẫn ra ngoài, sau đó điều khiển xe theo hướng thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, chị Dương Thị Ánh H, sinh năm 1974, ngụ cùng ấp phát hiện T nên truy hô "cướp, cướp". Nghe chị H truy hô, anh Dương Tấn P đuổi theo nhưng không kịp. Ông C1 sau đó nhận được thông tin về việc T lấy trộm xe môtô của ông K.

Đến ngày 14/4/2021, ông C1 phát hiện T đang điều khiển xe môtô biển số 62AA-021.79 lưu thông tại chợ Nhật Tảo, thuộc phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh nên ông C1 chặn dừng xe. Tại đây, T đã thừa nhận hành vi trộm cắp xe của ông K. T cùng ông C1 mang theo xe 62AA-021.79 đến trình diện tại Công an xã Tân Hương, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 110 ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện CT kết luận: 01 xe môtô hai bánh hiệu SYM biển số 62AA-

021.79, có màu sơn đỏ-trắng đen, số máy VMSE1AD37907, số khung: RLGSC05MDHD307907 có giá là 7.000.000đ.

Quá trình điều tra bị cáo khai tên Lê Thành T2 do muốn che giấu tên thật, do nghi ngờ T khai không đúng tên thật, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT, tỉnh Tiền Giang đã tiến hành trưng cầu giám định vân tay và tại kết luận giám định số: 675/KTHS ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Dấu vân tay ngón "trỏ phải" và "trỏ trái" in trên chỉ bản thu điểm chỉ vân tay của đối tượng Lê Thành T2, sinh năm 1961, quê quán Bến Tre, sống lang thang với vân tay "ngón trỏ phải" và " ngón trỏ trái" trên bản sao ý tài liệu lưu trữ số 109 ngày 11/6/2021 của phòng PC06 công an thành phố Hồ Chí Minh tờ khai chứng minh nhân dân của Lê Thành T gửi đến giám định là do vân tay của cùng một người in ra. Do đó Lê Thành T2 có tên thật là Lê Thành T, sinh năm 1961, ngụ tại số: 83/13 HHH, phường CG, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hai bánh hiệu SYM biển số 62AA-021.79 có màu sơn đỏ-trắng đen, số máy: VMSE1AD037907, số khung: RLGSC05MDHD037907.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Huỳnh Văn K có yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với xe mô tô hai bánh hiệu SYM biển số 62AA-021.79 bị mất trộm đã nhận lại, không yêu cầu bị cáo bồi thường hay yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Thành T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thành T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành T từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người có nghĩa vụ, quyền, lợi ích liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/4/2021 lợi dụng sơ hở của bị hại Huỳnh Văn K khi đậu xe không có người trông giữ, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, bị cáo đã lấy trộm của ông Huỳnh Văn K 01 xe mô tô hai bánh hiệu SYM, biển số 62AA-021.79, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị là 7.000.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thành T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy: Bị cáo Lê Thành T là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động chính đáng của mình mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của chị ông Huỳnh Văn K 01 xe mô tô hai bánh hiệu SYM biển số 62AA-021.79. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thành T là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự của bị cáo khi lượng hình.

[5] Vật chứng thu giữ:

Đối với 01 xe mô tô hai bánh hiệu SYM biển số 62AA-021.79, có màu sơn đỏ-trắng đen, số máy VMSE1AD037907, số khung: RLGSC05MDHD307907 đây là tài sản hợp pháp của bị hại Huỳnh Văn K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã trao trả cho ông Huỳnh Văn K là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông Huỳnh Văn K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Thành T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Lê Thành T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 15/4/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Thành T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện CT;
- Công an huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trần Văn Nhơn